

Tường Trình Trách Nhiệm Nhà Trường trong Niên Khóa 2005-06

để báo cáo cho công chúng biết trong niên khóa 2006-07

Pháp luật quy định rằng bản Tường Trình Trách Nhiệm Nhà Trường (School Accountability Report Card, tiếng Anh gọi tắt là SARC) phải được công bố hằng năm, ghi rõ tình trạng hoạt động của mỗi trường công lập trong tiểu bang California. Bộ Giáo Dục Tiểu Bang California đăng rõ những quy định về Phiếu Tường Trình này trên trang web <http://www.cde.ca.gov/ta/ac/sa/>. Muốn biết thêm thông tin về nhà trường, phụ huynh và các thành viên cộng đồng nên liên lạc với hiệu trưởng hay văn phòng học khu. Trang web <http://data1.cde.ca.gov/dataquest/> cũng có những thông tin về trường này và bảng so sánh nhà trường với học khu, hạt, và tiểu bang.

I. Thông tin tổng quát

Địa chỉ liên lạc

Phần này gồm những thông tin liên lạc với nhà trường.

Trường		Học khu	
Tên trường	Oak Grove High School	Tên học khu	East Side Union High
Đường	285 Blossom Hill Road	Số điện thoại	408-347-5000
Thành phố, Tiểu bang, Zip Code	San Jose, CA 95123	Trang Web	www.esuhd.org
Số điện thoại	408)347-6500	Tổng giám đốc	Ông Bob Nuñez
Hiệu trưởng	Richard Frias	Địa chỉ E-mail	nunezb@esuhd.org
Địa chỉ E-mail	friasr@esuhd.org	---	---

Mô tả trường sở và đường lối hoạt động

Sau đây là thông tin về các mục tiêu và chương trình của nhà trường.

Phương Hướng Hoạt Động

Tất cả mọi học sinh sẽ được huấn luyện và trợ giúp để thành đạt khi qua học tập một giáo trình cam go, bám sát các tiêu chuẩn đề ra.

Phương Châm Hoạt Động:

Oak Grove sẽ phải là nơi học tập an toàn và đầy chăm sóc để học sinh thành đạt về học vấn, thẩm mỹ, bản thân, và phát triển tương quan xã hội để trở thành người học tập suốt đời, học tiếp lên cao sau khi xong trung học, biết đua chen trong thị trường công việc không ngừng thay đổi, và chung sống với xã hội dân chủ, đa văn hóa.

Phương Hướng Phần Đâu Học Tập Toàn Trường:

Mọi học sinh phải trở thành:

Những người Học Hành Thành Đạt:

- Học sinh sẽ chứng tỏ được là mình học hành thành đạt. Mọi học sinh sẽ có khả năng:
- ◆ Chế tạo những sản phẩm trí thức, nghệ thuật, thực tiễn, và hữu hình.

- ◆ Thành thạo công nghệ kỹ thuật.
- ◆ Sử dụng kỹ thuật hiện đại.
- ◆ Học tập theo một phương án giáo dục soạn sẵn.

Những người Suy Nghĩ Bén Nhạy:

Học sinh sẽ chứng tỏ được các kỹ năng luận lý và khả năng quyết định hữu hiệu. Mọi học sinh sẽ có khả năng:

- ◆ Nhận dạng, biết chỗ, và xếp đặt thông tin hay số liệu.
- ◆ Phân tích, lượng giá, và tổng hợp thông tin bằng nỗ lực bản thân và/hoặc tập thể.
- ◆ Dùng những phương pháp khác nhau mà giải quyết vấn đề và quyết định khi gặp phải các tình huống ngoài đời.

Những người Giao Tiếp Hữu Hiệu:

Học sinh sẽ có khả năng giao tiếp hữu hiệu. Mọi học sinh sẽ có khả năng:

- ◆ Đọc hiểu tinh tường và viết văn sâu sắc với những quyết định rõ ràng.
- ◆ Nói năng cẩn thận; nghe hiểu nhạy bén và đúng ý.
- ◆ Nghe người khác bày tỏ quan điểm riêng mà không gây xung khắc với họ.

Những người đóng góp hữu ích cho cộng đồng:

Học sinh sẽ biết đóng góp hữu hiệu cho cộng đồng. Mọi học sinh sẽ có khả năng:

- ◆ Chung sức làm việc với những nhóm người hoặc sắc dân khác nhau.
- ◆ Cư xử với tinh thần trách nhiệm nên học hành thông suốt và giao tế để chịu với người xung quanh.
- ◆ Đóng góp thì giờ và tài năng để cải tiến môi trường thiên nhiên và phẩm chất đời sống cộng đồng.
- ◆ Đóng góp thì giờ và tài năng để cải tiến phẩm chất đời sống của nhà trường.

Ở trong lòng thung lũng Silicon, trường trung học công lập phổ thông Oak Grove có từ lớp 9 đến lớp 12 và 2,630 học sinh. Trong số này, 41% là các em nói tiếng Tây Ban Nha, 22% là người châu Á, 23% da trắng, 9% là người Mỹ da đen, 4% là người Phi-líp-pin, và 1% là người hải đảo Thái Bình Dương và thổ dân Mỹ. Ngoài ra, những thay đổi lớn về thành phần sắc tộc và ranh giới đã ảnh hưởng đáng kể đến cơ cấu kinh tế xã hội của sĩ số các em theo học Trường Trung Học Oak Grove. Mới thuở nào gia đình học sinh toàn ở riêng rẽ trong những căn nhà thuộc địa giới trường, mà nay thì chen chúc sống chung vì thu nhập gia đình thấp hoặc cao hơn một tí. Mặc dù 12.4% sĩ số là các em có năng lực Anh ngữ giới hạn (Limited English Proficient, gọi tắt là LEP), đã có 21.2% học sinh được xếp hạng lại là thông thạo Anh ngữ, và 16.4% em đã thông thạo Anh ngữ. Ngoài ra, có 28.1% học sinh tham dự vào chương trình ăn trưa miễn phí tại trường.

Nằm trên khu đất 43 mẫu Anh, Oak Grove là một trong nhiều trường của học khu East Side Union High School District: mười một trường phổ thông trung học, bốn trường nhỏ nhưng rất cần thiết, và một trường tiếp nối. Là chỉ dấu thành phần sắc tộc thay đổi, trình độ văn hóa trung bình của phụ huynh học sinh nói lên tình trạng học vấn của các em. Mặc dù học sinh nói ba mươi lăm ngôn ngữ khác nhau và xuất thân từ những hoàn cảnh kinh tế xã hội khác nhau, các em vẫn hài hòa chung vai học tập và chia sẻ bao mục đích về thành công trong học tập, bản thân và chung sống với xã hội.

Nền văn hóa đa dạng rất phong phú của trường Oak Grove không những gây cảm hứng cho việc liên tục phát triển học tập, đổi mới, và sự tham gia của cộng đồng mà còn tạo ra bầu không khí gia đình/cộng đồng thấm sâu vào mọi mặt sinh hoạt của nhà trường. Lớn mạnh từ tinh thần cộng đồng này, học sinh, phụ huynh, nhân viên nhà trường, các thành viên cộng đồng Oak Grove, các thành viên thương mại, và những người đã qua ngưỡng cửa trung học không những hậu thuẫn cho những sinh hoạt của trường Oak Grove mà còn đều đặn tham dự, với tư cách

đồng thành viên, vào tiến trình thiết kế, lượng giá, xem xét ngân sách, và quyết định. Vì thế, xét về thực chất thì Oak Grove là sự gắng công tham gia của toàn thể cộng đồng.

Những cơ hội để Phụ Huynh Chung Vai Gánh Vác

Sau đây là thông tin về những cơ hội mà phụ huynh có thể tham gia các sinh hoạt nhà trường.

Hãy liên lạc với	<i>Richard Frias</i>	ở điện thoại số	408-347-6510
<p>Trường Trung Học Oak Grove trân trọng chào đón các cộng tác viên tham gia mọi lãnh vực giáo dục. Nhằm khích lệ phụ huynh chung vai góp sức, Trường Trung Học Oak Grove duy trì hệ thống liên lạc hai chiều và sử dụng nhiều cách khác để liên lạc với mọi thành viên. Ngoài việc đăng Phiếu Tường Trình Trách Nhiệm Nhà Trường trên trang web học khu, học khu còn phổ biến những thông tin thích đáng, kể cả kết quả tiến trình lượng giá, các số liệu, chương trình của trường và Lá Thư Hiệu Trưởng viết bằng tiếng Anh, tiếng Tây Ban Nha và tiếng Việt trên trang web đó để phụ huynh nắm vững. Trường Trung Học Oak Grove cũng dùng trang web Parent Connect của học khu để phụ huynh trực tiếp xem điểm, xem tình trạng con em có mặt hay vắng mặt ở trường, xem điểm thi, các chương trình nhà trường cũng như mọi sinh hoạt khác để phụ huynh thấy việc liên lạc với nhân viên nhà trường quả là dễ dàng. Vì phụ huynh và cộng đồng tham gia việc trường sở là điều cần thiết để giúp học sinh học hành thành đạt nên trường Oak Grove có nhiều cơ hội cho phụ huynh tham dự. Oak Grove có một Hội Đồng Nhà Trường năng động, một Ban Cố Vấn Song Ngữ, và Hội Phụ Huynh-Giáo Sư-Học Sinh Oak Grove. Oak Grove hoan nghênh chào đón mọi người đảm trách tất cả những lãnh vực có liên quan đến giáo dục ở trường. Ngoài ra, để bảo đảm việc liên lạc tiếp diễn tốt đẹp, Oak Grove sử dụng trang web Parent Connect của học khu để phụ huynh trực tiếp vào xem điểm, tình trạng đi học đều đặn, điểm thi của học sinh cũng như các chương trình và sinh hoạt của trường, và cũng để phụ huynh tiện liên lạc với các nhân viên nhà trường. Vì phụ huynh và cộng đồng tham dự việc nhà trường là thiết yếu cho học sinh thành đạt nên trường Oak Grove High School có nhiều cơ hội cho phụ huynh tham gia. Trường có một Hội Đồng Nhà Trường, một Ban Yểm Trợ Cho Ban Nhạc Oak Grove, các Nhóm Yểm Trợ Thể Thao cho trường Oak Grove, Liên Minh Phụ Huynh Người Mỹ Da Đen, Liên Minh Phụ Huynh Nói Tiếng Tây Ban Nha, và Hội Phụ huynh – Giáo Sư – Học Sinh Oak Grove. Để giúp đỡ phụ huynh, Oak Grove tổ chức những đêm thông tin cho phụ huynh, sơ lược kể như sau: đêm phổ biến Thông Tin về Trợ Cấp Tài Chánh và Hội Thảo Hướng Dẫn Phụ Huynh các học sinh lớp 9. Ngoài ra hằng năm các giáo sư tư vấn cũng đặt lịch trình viếng thăm và hội thảo với phụ huynh để phổ biến thông tin về trợ cấp tài chánh và về các điều kiện tốt nghiệp.</p>			

Sĩ số ghi danh, tính theo lớp

Dưới đây là bảng ghi sĩ số ghi danh tính theo lớp.

Lớp	Số học sinh	Lớp	Số học sinh
Vườn trẻ	0	Lớp 8	0
Lớp 1	0	Tiểu học không sắp lớp	0
Lớp 2	0	Lớp 9	732
Lớp 3	0	Lớp 10	735
Lớp 4	0	Lớp 11	662
Lớp 5	0	Lớp 12	644
Lớp 6	0	Trung học không sắp lớp	0
Lớp 7	0	Tổng số ghi danh	2773

Sĩ số ghi danh tính theo thành phần

Dưới đây là bảng ghi số phần trăm sĩ số ghi danh mà trường biết rõ thuộc thành phần nào.

Thành phần	Sĩ số ghi danh tính theo phần trăm	Thành phần	Sĩ số ghi danh tính theo phần trăm
Người Mỹ gốc châu Phi	9.1	Da trắng (Không thuộc văn hoá Tây Ban Nha)	21.9
Thổ dân Mỹ hay Alaska	0.6	Đa chủng tộc hoặc không ghi rõ	0.1
Á châu	21.6	Các em bị bất lợi về mặt kinh tế xã hội	36.1
Phi-líp-pin	3.9	Các em thuộc diện phải tra vấn Anh ngữ	18.0
Các em nói tiếng Tây Ban Nha	41.4	Học sinh khuyết tật	10.0
Các em người hải đảo Thái Bình Dương	1.4	---	---

Sĩ số trung bình tính theo lớp và phân phối học sinh theo lớp (áp dụng cho các trường trung học)

Dưới đây là bảng trình bày sĩ số trung bình các lớp tính theo môn học và số các lớp học tính theo cỡ lớp (mức tổng số học sinh trong lớp).

Môn	2003-04				2004-05				2005-06			
	Sĩ số trung bình	Số các phòng học			Sĩ số trung bình	Số các phòng học			Sĩ số trung bình	Số các phòng học		
		1-20	21-32	33+		1-20	21-32	33+		1-20	21-32	33+
Anh văn	25.1	45	67		26.4	34	65	6	25.6	44	34	26
Toán	26.5	27	42	8	26.0	30	40	16	27.2	30	18	31
Khoa học	29.1	8	64	7	30.8	3	43	36	31.2	5	27	46
Khoa học xã hội	29.6	3	59	5	31.5		40	29	32.3	2	19	46

II. Không khí sinh hoạt của nhà trường

Kế hoạch an toàn trường sở

Phần dưới đây là thông tin về kế hoạch an toàn chi tiết của nhà trường.

Ngày duyệt xét/cập nhật mới nhất:	<i>tháng 2, 2006</i>	Ngày thảo luận mới nhất với nhân viên	<i>tháng 3, 2006</i>
<p>Trường Oak Grove có kế hoạch an toàn rất chi tiết và toàn diện, mô tả các nghi thức, hệ thống, và thủ tục trong bất kỳ/tất cả những biến cố khẩn trương nào xảy ra. Kế hoạch an toàn này cũng nhằm những mục đích an toàn mà học sinh, nhân viên nhà trường, và phụ huynh hằng năm soạn thảo ra. Kế Hoạch An Toàn được Ban An Toàn trường Oak Grove soạn thảo và Ban An Toàn Học Khu duyệt xét trước khi đệ trình lên Hội Đồng Quản Trị Học Khu East Side Union High School District để được chấp thuận. Suốt trong năm học, Kế Hoạch An Toàn, thủ tục tập dượt và những điều ảnh hưởng an toàn được toàn thể nhân viên nhà trường duyệt xét và chia sẻ với nhau. Ngoài ra, tất cả những cuộc tập dượt cần thiết đều được xếp vào lịch trình, thi hành đầy đủ và kết quả ra sao đều được thông báo cho toàn thể nhân viên nhà trường biết.</p>			

Trong niên khóa 2005-2006, Kế Hoạch An Toàn của Trường Trung Học Oak Grove đều nhất quán và liên tục được thi hành chi tiết cùng với:

- ◆ Quy định về hạnh kiểm
- ◆ Nội quy và quy định nhà trường
- ◆ Quy định về việc mặc đồng phục
- ◆ Thủ tục an toàn/tập dượt cho những trường hợp khẩn cấp
- ◆ Quy định về việc vào lớp trễ
- ◆ Quy định về việc có mặt tại lớp
- ◆ Thủ tục chuyển giao học sinh đến các phần vụ khác
- ◆ Hợp tác với các cơ quan trong cộng đồng, thành phố San Jose, Sở Cảnh Sát San Jose, và những cơ quan hay các nơi khác cung cấp những dịch vụ trợ giúp
- ◆ Toán an toàn
- ◆ Toán đa dịch vụ

Thi hành nội quy kỷ luật của nhà trường

Dưới đây là thông tin về các nỗ lực thiết lập và duy trì môi trường học tập tích cực của nhà trường, kể cả đường lối áp dụng kỷ luật.

Để đáp ứng những nhu cầu khác nhau của tất cả mọi học sinh, trường Oak Grove có rất nhiều chương trình và sinh hoạt giảng dạy cổ vũ cho môi trường học tập tích cực. Không những các giáo sư tư vấn, nhân viên nhà trường, và các giáo sư hăng giúp đỡ cá nhân mọi học sinh, mà trường Oak Grove còn có những chương trình và dịch vụ sau đây: Camp Anytown, Hội Thao Văn Hóa, Hợp Tác Với Cộng Đồng, Các Học Viện Hợp Tác Với Tiểu Bang California, Quyết Chí Tiến Lên (AVID), Sĩ Quan Trừ Bị Cấp Úy Không Quân, Giáo Dục Bài Trừ Thuốc Lá, Bạn Bè Dạy Kèm Nhau, Trung Tâm Nghề Nghiệp, Trung Tâm Dạy Kèm Kiểu Mẫu Của Thành Phố (City-Wide Exemplary Tutor Center), Dàn Xếp Bất Hòa, Toán Đa Dịch Vụ, và Nội Trú Cán Sự Xã Hội (MSW).

Để phát triển và tăng cường các điểm mạnh, trường Oak Grove nêu rõ những điều mà nhà trường mong muốn về hạnh kiểm học sinh mà các em phải thi hành tại trường và trong cộng đồng trong Sách Hướng Dẫn Phụ Huynh/Học Sinh (Parent/Student Handbook) gửi đến mọi gia đình và được mọi giáo sư duyệt xét để các em hiểu và chịu trách nhiệm về hành vi, cử chỉ của mình về mặt đạo đức. Trong sách hướng dẫn này có Quy Định Về Tệ Nạn Sách Nhiều Tình Dục, Quy Định Về Chống Kỳ Thị, Sắc Luật & Quy Định Về Quyền Giáo Dục Gia Đình, Hướng Dẫn Về Điểm Số, Bảng Kỷ Luật (chỉ rõ hậu quả khi vi phạm nội quy để bảo đảm mọi người tuân hành nghiêm túc mọi nội quy, quy định), Quy Định Của Học Khu về Hạnh Kiểm Học Sinh, và phương châm, đường lối, và phương hướng phấn đấu học tập toàn trường. Ngoài ra, trong những tờ “green sheets” (quy định lớp học), tất cả các giáo sư còn gói ghém bao mong đợi các hành vi tích cực cũng như hạnh kiểm mẫu mực của học sinh, và cũng kết hợp phần giáo dục tính hạnh vào giáo trình. Ngoài những phương cách giáo dục tính hạnh vừa kể, giáo sư còn ra các bài làm đòi hỏi học sinh phải tả rõ các mục tiêu và nguyện ước của mình cho tương lai. Các em phải đặt mục tiêu, nêu rõ những giải pháp khác nhau, và nhận trách nhiệm theo đuổi mục đích trong xã hội toàn cầu ngày nay. Là thành viên của xã hội toàn cầu đó, học sinh phải là những cá nhân, công dân, và thành viên có trách nhiệm với toàn thể giới bằng cách dành thì giờ cải tiến tình trạng an sinh của người khác (ví dụ như tham gia các tổ chức CSF, NHS, phục vụ cộng đồng, quyên góp thực phẩm cho người nghèo nhận dịp Lễ Giáng Sinh; và bạn bè cùng trường có vấn đề cho nhau, v.v...)

Tạm đuổi học và đuổi học hẳn

Bảng dưới đây ghi tỉ số các vụ đuổi học và đuổi học hẳn (tức là tổng số các vụ bị đuổi chia cho số ghi danh) ở mức độ trường và học khu trong ba năm gần đây nhất.

Tỉ số	Trường			Học khu		
	2003-04	2004-05	2005-06	2003-04	2004-05	2005-06
Tạm đuổi học	10.8%	9.0%	11.0%	11.2%	7.9%	17.6%
Đuổi học hẳn	0.19%	0.27%	0.11%	0.2%	0.18%	0.15%

III. Tiện nghi trường sở

Tình trạng và sự cải tiến tiện nghi trường sở

Phần này là thông tin về tình trạng đất đai, nhà cửa, phòng, và các phòng vệ sinh của trường và nói rõ tình trạng cải tiến các nơi trong trường, dự trù hoặc mới hoàn tất.

Khái quát

Học khu luôn nỗ lực bảo đảm rằng trường sở phải sạch sẽ, an toàn, và sử dụng thật hữu hiệu. Để duy trì nỗ lực đó, học khu dùng biện pháp thăm dò tiện nghi trường sở mà Phòng Xây Dựng Các Trường Công Lập Tiểu Bang California soạn thảo. Văn phòng mỗi trường và văn phòng học khu đều có sẵn các kết quả thăm dò vừa kể.

Tuổi nhà cửa phòng ốc trong trường

Mặc dù ngôi trường chính được xây trên diện tích này vào năm 1967 nhưng nhà trường vẫn phải lắp đặt thêm những nhà gỗ để đáp ứng những nhu cầu khác nhau về các chương trình giảng dạy.

Bảo trì và sửa chữa

Nhân viên bảo trì và phụ trách tiện nghi của học khu kiên quyết tu sửa những nơi cần thiết để trường lúc nào cũng tốt đẹp và những yêu cầu sửa chữa luôn được giải quyết mau chóng. Thứ tự sửa chữa được áp dụng để công việc được hữu hiệu và các việc tu sửa khẩn cấp lúc nào cũng là ưu tiên hàng đầu.

Tiến trình và lịch trình dọn dẹp sạch sẽ

Hội Đồng Quản Trị Học Khu chấp chiếu sử dụng những tiêu chuẩn lau chùi dọn dẹp mọi trường trong học khu. Tổ lãnh đạo ngày ngày làm việc với nhân viên tạp dịch để trường học lúc nào cũng sạch sẽ và an toàn.

Ngân sách lưu cữu bảo trì

Học khu tham gia Chương Trình Lưu Cữu Bảo Trì Nhà Trường do Tiểu Bang phát động. Chương trình này cung cấp kinh phí thích đáng trên cơ sở một đổi một, để giúp các học khu chi trả khi phải sửa chữa lớn hoặc thay thế cục bộ những nơi phải xây dựng trong trường. Điển hình là sửa mái nhà, ống nước, hệ thống sưởi, điều hòa không khí, điện, sơn bên trong và ngoài nhà, và tu sửa sàn nhà.

Dự án đổi mới

Trong niên khóa 2005-2006, kinh phí địa phương về Biện pháp A và Biện pháp G và những kinh phí đáp ứng của tiểu bang được sử dụng để đổi mới các tiện nghi hiện có, kể cả nhà âm nhạc và nâng cấp sân bóng đá.

Tình trạng tu sửa tốt các tiện nghi nhà trường

Bảng dưới đây ghi kết quả cuộc thanh tra tiến hành gần đây nhất trong trường để xác định tình trạng tu sửa tốt được thực hiện đến đâu.

Những mục đã thanh tra	Tiện nghi đã sửa chữa tốt đẹp		Cần sửa, đã sửa, hoặc dự tính sửa
	Đúng	Không đúng	
Xì ga		X	
Các hệ thống cơ khí		X	Phòng H-2 cần sửa chữa. Đã sửa trước ngày 29 tháng 1, 07. Phải thay máy điều hòa không khí trong các phòng D-1 và D-2. Thay xong trước ngày 23 tháng 2, 07
Cửa sổ/cửa ra vào/cổng (bên trong và bên ngoài)	X		
Bề mặt bên trong phòng (tường, nền nhà, và trần nhà)	X		
Vật liệu dễ gây hiểm họa (bên trong và bên ngoài)	X		
Hư hại về cấu trúc	X		
An toàn phòng hòa	X		
Điện (bên trong và bên ngoài)	X		
Chuột bọ	X		
Máy nước uống (bên trong và bên ngoài)		X	Hai vòi nước uống bị kẹt. Đã gọi công ty đến sửa.
Phòng vệ sinh	X		
Cổng rãnh	X		
Sân chơi/Sân trường	X		
Những mục khác			

IV. Giáo sư

Tín ủy giảng dạy

Bảng dưới đây ghi số các giáo sư được bổ nhiệm giảng dạy tại trường, có đủ tín ủy, chưa đủ tín ủy, và những giáo sư dạy không đúng môn quy định. Quý vị có thể xem trên trang web sau đây của Bộ Giáo Dục California <http://dq.cde.ca.gov/dataquest/> về các điều kiện cần thiết để làm giáo sư.

Giáo sư	Trường			Học khu
	2003-04	2004-05	2005-06	2005-06
Có đủ tín ủy	97	100	112	1033
Chưa đủ tín ủy	22	22	13	143
Dạy không đúng môn quy định	0	0	1	---

Bổ nhiệm giáo sư không đúng chỗ và thiếu giáo sư phụ trách

Bảng dưới đây ghi số giáo sư được bổ nhiệm không đúng chỗ (không có thẩm quyền thích đáng và hợp pháp) và số chỗ chưa có giáo sư giảng dạy (chưa có giáo sư được bổ nhiệm dạy trọn khóa kể từ đầu năm học hay đầu học kỳ). Ghi chú: Tổng số giáo sư được bổ nhiệm sai chỗ bao gồm số giáo sư đáng lẽ không được dạy các học sinh thuộc diện trau dồi Anh ngữ.

Mức ghi nhận	2004-05	2005-06	2006-07
Giáo sư được bổ nhiệm sai chỗ để dạy lớp trau dồi Anh ngữ	0	1	0
Tổng số giáo sư được bổ nhiệm sai chỗ	0	1	0
Số chỗ chưa có giáo sư dạy	0	0	0

Các bộ môn chủ yếu do giáo sư có tín ury thích hợp với sắc lệnh Không Bỏ Sót Trẻ Em Nào (No Child Left Behind Act, gọi tắt là NCLB) giảng dạy

Bảng dưới đây ghi số phần trăm các bộ môn chủ yếu do giáo sư có và chưa có tín ury thích hợp với sắc lệnh Không Bỏ Sót Một Trẻ Em Nào giảng dạy tại trường, tại tất cả mọi trường trong học khu, và tại những trường quá nghèo và nghèo vừa phải trong học khu. Muốn biết thêm chi tiết về việc này, xin xem trang web <http://www.cde.ca.gov/nclb/sr/tq/> để biết điều kiện làm giáo sư giảng dạy theo sắc luật Không Bỏ Sót Trẻ Em Nào.

Lớp ở	Phần trăm các lớp dạy những môn chủ yếu	
	Do giáo sư có tín ury thích hợp với sắc lệnh NCLB phụ trách	Do giáo sư không có tín ury thích hợp với sắc lệnh NCLB phụ trách
Trường này	86.4	13.6
Mọi trường trong học khu	87.0	13.0
Những trường quá nghèo trong học khu	0.0	0.0
Những trường nghèo vừa phải trong học khu	87.0	13.0

Tình trạng giáo sư thay thế

Phần sau đây là thông tin về tình trạng giáo sư thay thế có đủ văn bằng và về ảnh hưởng và trở ngại của việc dạy thay đối với các chương trình giảng dạy tại trường.

Tìm và mượn giáo sư thay thế có hiệu năng là một vấn đề khẩn thiết của mọi trường trong Học Khu East Side Union High School District. Hệ thống hiện thời chưa đáp ứng hữu hiệu và thích đáng nhu cầu của các trường sở địa phương. Nhu cầu giáo sư thay thế tùy thuộc ngày thứ mấy trong tuần và vào tháng nào trong năm. Nghỉ bệnh, nghỉ vì việc riêng, hoặc phải đi tu nghiệp là lý do cần thiết để xin người dạy thay. Khi số cầu quá hơn số cung thì các giáo sư khác hay quản trị viên nhà trường phải dạy thay vào giờ sửa soạn/soạn bài của họ. Bất luận gọi giáo sư thay thế vì lý do nào, thì chương trình giảng dạy vẫn bị ảnh hưởng không tốt vì giáo sư chính phải vắng mặt. Bởi thế cần phải cố gắng giảm bớt việc giáo sư vắng mặt.

Mọi giáo sư thay thế ít nhất đều phải có bằng cử nhân, đậu kỳ thi Trắc Nghiệm Kỹ Năng Cơ Bản của tiểu bang California (CBEST), và có tín ury giảng dạy mà pháp luật đòi hỏi thì mới được dạy thay.

Thủ tục lượng giá giáo sư

Phần này có những thông tin về các thủ tục và tiêu chuẩn lượng giá giáo sư.

Mọi giáo sư và nhân viên nhà trường đều được thường xuyên lượng giá. Việc lượng giá này được chính thức thực hiện theo quy định của học khu và nghiệp đoàn. Giáo sư năm thứ nhất được lượng giá mỗi niên khóa hai lần, và mọi giáo sư tạm thời và tập sự đều được đánh giá hằng năm. Tất cả các giáo sư chính thức đều được lượng giá hai năm một lần. Ngoài ra, các quản trị viên cũng có thể bất ngờ đến quan sát lớp một cách bán chính thức. Mục đích chung của việc viếng thăm lớp và lượng giá là để giúp giáo sư cải tiến lối giảng dạy cho tốt đẹp hơn. Ban quản trị luôn mở cửa chào đón và duy trì quan hệ tốt đẹp với tất cả mọi giáo sư.

V. Nhân viên yểm trợ

Giáo sư cố vấn và những nhân viên yểm trợ khác

Tính theo đơn vị tương đương với việc làm toàn thời gian (in units of full-time equivalents, gọi tắt là FTE), bảng dưới đây ghi rõ số giáo sư cố vấn và những nhân viên yểm trợ khác được bổ nhiệm làm việc tại trường và số trung bình các học sinh mà mỗi giáo sư cố vấn giúp đỡ. Một đơn vị FTE tương đương với một nhân viên làm việc toàn thời gian; một FTE cũng có thể là hai nhân viên mà mỗi người làm việc 50 phần trăm thời gian.

Chỉ danh chức vụ	Số đơn vị FTE phục vụ tại trường	Số lượng trung bình các học sinh được một giáo sư cố vấn giúp đỡ
Giáo sư cố vấn	3.5	792.3
Giáo sư thông tấn thư viện (quản thủ thư viện)	1.0	---
Nhân viên thư viện phục vụ đa thông tấn (phó chuyên viên –paraprofessional)	1.0	---
Chuyên gia tâm lý	1.0	---
Cán sự xã hội	0.0	---
Y tá	0.17	---
Chuyên gia khuyết tật ngôn ngữ nói/viết/nghe	1.0	---
Chuyên gia tài nguyên (không phải là giáo sư)	0.0	---
Những chức vụ khác	3.0	---

VI. Giáo trình và tài liệu giảng dạy

Phẩm chất, tình trạng hợp thời, và mức độ có sẵn của các sách giáo khoa và tài liệu giảng dạy

Dưới đây là thông tin về phẩm chất, tình trạng hợp thời, và mức độ các sách giáo khoa và tài liệu giảng huấn đúng tiêu chuẩn mà nhà trường có sẵn để sử dụng và thông tin về việc trường Independence sử dụng những giáo trình bổ túc hoặc sách giáo khoa hay tài liệu giảng huấn ngoài khuôn khổ chấp thuận là tiêu chuẩn.

Bộ môn chính	Nhà xuất bản & ngày xuất bản	Ngày được hội đồng nhà trường chấp thuận	Phù hợp với các tiêu chuẩn bộ môn do tiểu bang California quy định	Số phần trăm học sinh thiếu sách giáo khoa và tài liệu giảng dạy phát riêng
Tập đọc/Anh văn				
Anh ngữ 1 – “The Language of Literature Ninth Grade”	McDougal Littell 2002	4/2004	Có	0%
Anh ngữ 2 – “The Language of Literature 4 th Course”	McDougal Littell 2002	3/2005	Có	0%
Anh ngữ 3 – “Timeless Voices Timeless Themes Am. Experience”	Prentice Hall/ 2000	6/2001	Có	0%
Anh ngữ 4 – “The Language & Literature of The World”	McDougal Littell/2000	6/2002	Có	0%
Luận & Văn chương – “Literature and Language Arts Third Course”	Holt/2003	6/2006	Có	0%
Toán				
Đại số I – “Algebra 1”	McDougal Littell/ 2007	6/2006	Có	0%
Hình học – “Geometry”	McDougal Littell/ 2007	6/1986	Có	0%
Đại số II – “Algebra 2 with Trigonometry”	Merrill/ 1986	6/1986	Có	0%
Toán giải tích – “Precalculus With Limits”	Houghton Mifflin/ 2001	6/2001	Có	0%
Toán cao cấp – “Calculus”	People’s Publishing/ 2005	**	Có	0%
Khoa Học				
Khoa học kết hợp 1 – “Spectrum Physical Approach/Science/Explorations”	Holt/ 2001, 03, 04	2/2001	Có	0%
Sinh học – “Biology: Web of Life; Holt Biology”	Holt/1998, 1999, 2004	5/1998	Có	0%
Hóa học – “Chemistry in the Community”	Kendall-Hunt/1993, 1998, 2002	12/1992	Có	0%
Vật lý – “Physics: Principles and Problems”	Merrill/Glencoe/ 1983, 1995, 2002	Orig. approval predates IPC Recs	Có	0%
Lịch sử - Khoa học xã hội				
Sử thế giới – “Modern World History”	McDougal-Littell/2003	5/2001	Có	0%
Sử Hoa Kỳ – “The United States and It’s People”	Addison-Wesley/1995	5/1996	Có	0%
Chính phủ Mỹ – “Magruder’s	Prentice Hall/	6/1998	Có	0%

American Government”	1997			
Chính phủ Mỹ – “We the People”	Center for Civic Education/2002	5/1990	Có	0%
Kinh tế học – “Holt Economics”	Holt/2003	11/2002	Có	0%
Kinh tế học – “Junior Achievement”	Junior Achievement Corp.	6/1986	Có	0%
Ngoại ngữ				
Spanish 1, 2, 3 – “Realidades 1, 2, 3” Series	Prentice Hall/2004	5/2004	Có	0%
Spanish 4 – “Realidades 3” & “Sendas Literarias 1”	Prentice Hall/2004, 1995		Có	0%
French 1, 2, 3, 4 – “Discovering French 1, 2, 3, 4” Series	McDougal Littell/2004	5/1994	Có	0%
Spanish Speakers 2 – “Sendas Literarias 1” & “Realidades 3”	Prentice Hall/1995, 2004	5/1995 5/2004	Có	0%
Spanish Language AP – “Abriendo Puertas: Tomo 1”	McDougal Littell/2003	*	Có	0%
Spanish Literature AP – “Abriendo Puertas Tomo 1 and Tomo 2”	McDougal Littell/2003	*	Có	0%
Vietnamese Speakers 1, 2, 3, 4 – “Vietnamese Language Level 1, 2, 3, 4”	Sách do học khu soạn	05/93, 05/94, và 03/00	Có	0%
Trau dồi Anh Ngữ				
ELD 1, 2, 3 – “Shining Star” Series (Keys to Learning thru Level C)	Pearson-Longman/2003	5/2005	Có	0%
Cung phẩm Khoa học và Thiết bị cho phòng Thí nghiệm				

Mỗi trường đều có đủ ngân quỹ để mua những cung phẩm khoa học và thiết bị cho phòng thí nghiệm để đáp ứng những phần thiếu hụt đã nói trong những cuộc viếng thăm quan sát các trường học mà vụ án Williams nêu ra.

VII. Tình hình tài chánh nhà trường

Chi tiêu cho mỗi học sinh và lương giáo sư (tài khóa 2004-05)

Bảng dưới đây trình bày sự so sánh giữa số tiền chi tiêu cho mỗi học sinh từ những nguồn (cơ bản) không giới hạn với những trường khác trong học khu và toàn thể tiểu bang, và so sánh lương trung bình của giáo sư trong trường với lương trung bình của các giáo sư trong học khu và các mức lương giáo sư trên toàn tiểu bang. Quý vị có thể tìm thông tin chi tiết về lương bổng trên các trang web <http://www.cde.ca.gov/ds/fd/ec/> và <http://www.cde.ca.gov/ds/fd/cs/> của Bộ Giáo Dục Tiểu Bang California.

Ở mức	Tổng chi tiêu cho mỗi học sinh	Chi tiêu cho mỗi học sinh (Bổ túc)	Chi tiêu cho mỗi học sinh (Cơ bản)	Lương trung bình của giáo sư
Trường	\$6,234	\$951	\$5,283	\$67,451
Học khu	---	---	\$6,074	\$67,720
Sự khác biệt tính theo phần trăm - trường và học khu	---	---	-\$791	-\$269
Tiểu bang	---	---	\$4,743	\$60,037
Sự khác biệt tính theo phần trăm- Trường và tiểu bang	---	---	\$540	\$7,414

Những loại dịch vụ có kinh phí

Dưới đây là thông tin về những chương trình và dịch vụ bổ túc mà trường có do các nguồn hạng mục hoặc những tài nguyên khác tài trợ.

Ngoài việc nhận kinh phí tổng quát để chi tiêu vào việc điều hành bình thường hằng ngày trong trường, Oak Grove còn được tiểu bang, liên bang, và các ngân sách tư tài trợ bổ túc cho các nhu cầu rõ rệt và cá biệt của nhà trường. Ngân quỹ tổng quát của nhà trường và kinh phí hạng mục cung cấp cho các dịch vụ và chương trình bổ túc trong các lãnh vực sau đây:

- ◆ GATE (giáo dục trẻ em có thiên khiếu và tài năng)
- ◆ EIA (những dịch vụ tư vấn, lượng giá và giảng dạy các học sinh học tiếng Anh như một ngôn ngữ thứ hai)
- ◆ Ngân quỹ tu nghiệp, chi trả cho hoạt động tu nghiệp gắn liền với những công việc tiếp diễn ở trường
- ◆ California Partnership Academies(cung cấp các dịch vụ và chương trình cho nhân viên nhà trường và các học sinh theo học các chương trình học viện kết nối)
- ◆ MAA (cấp ngân quỹ cho nội trú sinh các chương trình phục vụ xã hội tại cơ quan Y Tế Tâm Thần Healthy Start)
- ◆ SB813 Counseling (tư vấn bổ túc cho các em lớp 10 thuộc diện học hành sa sút)

Lương giáo sư và quản trị viên (tài khóa 2004-05)

Bảng dưới đây là thông tin về lương học khu trả cho các giáo sư, hiệu trưởng/hiệu phó, tổng giám đốc và so sánh những khoản lương này với các chức vụ tương đương trên toàn tiểu bang. Bảng này cũng trình bày lương các giáo sư và quản trị viên theo số phần trăm ngân quỹ học khu, và so sánh những mức lương này với các mức lương trung bình trong tiểu bang của những học khu cùng loại và sĩ số. Quý vị có thể tìm thông tin chi tiết về lương bổng trên các trang web <http://www.cde.ca.gov/ds/fd/cs/> và <http://www.cde.ca.gov/ta/ac/sa/salaries0405.asp> của Bộ Giáo Dục Tiểu Bang California.

Phân loại lương bổng	Lương học khu	Lương trung bình các học khu cùng loại trong tiểu bang
Lương giáo sư mới vào nghề	\$45,307	\$37,671
Lương giáo sư trung bình	\$78,049	\$63,121
Lương giáo sư cao nhất	\$86,844	\$78,630
Lương trung bình của hiệu trưởng (trung học)	\$107,889	\$101,801
Lương tổng giám đốc	\$236,920	\$111,909
Số phần trăm ngân quỹ dành trả lương cho giáo sư	\$45,307	\$163,061
Số phần trăm ngân quỹ dành trả lương cho các quản trị viên	38.6	37.8
Lương giáo sư mới vào nghề	4.6	5.2

VIII. Học lực của học sinh

Trắc Nghiệm Tiêu Chuẩn California

Các bài thi Trắc Nghiệm Tiêu Chuẩn California (California Standards Tests, gọi tắt là CST) cho thấy sức học của học sinh so sánh với tiêu chuẩn các môn học mà tiểu bang đề ra. Trắc Nghiệm Tiêu Chuẩn California gồm các bài thi Anh văn và toán các lớp 2 đến 11; khoa học các lớp 5, 8, 9, 10, và 11; và khoa học lịch sử - xã hội các lớp 8, 10, và 11. Điểm số học sinh đạt được chứng tỏ sức học của các em. Trang web sau đây <http://star.cde.ca.gov/> của Bộ Giáo Dục Tiểu Bang California đăng thông tin chi tiết về điểm số thi mỗi lớp cũng như học lực của học sinh, kể cả số phần trăm các em không thi. *Ghi chú: Để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh, trang web không đăng điểm số khi tổng số học sinh dự thi từ 10 em trở xuống.*

Kết quả Trắc Nghiệm Tiêu Chuẩn California của mọi học sinh -- Bảng so sánh ba năm

Bảng dưới đây ghi số phần trăm các học sinh đạt mức thông thạo hoặc cao cấp (đạt hay vượt chỉ tiêu tiểu bang).

Bộ môn	Trường			Học khu			Tiểu bang		
	2004	2005	2006	2004	2005	2006	2004	2005	2006
Anh văn	33	36	38	33	38	39	36	40	42
Toán	14	13	18	16	19	22	34	38	40
Khoa học	19	17	29	20	23	36	25	27	35
Khoa học lịch sử-xã hội	29	28	28	27	31	30	29	32	33

Kết quả Trắc Nghiệm Tiêu Chuẩn California tính theo thành phần học sinh – năm gần đây nhất

Bảng dưới đây ghi số phần trăm các học sinh, tính theo thành phần, đạt mức thông thạo hoặc cao cấp (đạt hay vượt chỉ tiêu tiểu bang) trong kỳ thi gần đây nhất.

Thành phần	Số phần trăm các học sinh đạt điểm thông thạo hoặc cao cấp			
	Anh văn	Toán	Khoa học	Khoa học lịch sử-xã hội
Người Mỹ gốc châu Phi	30	7	20	22
Thổ dân Mỹ hay thổ dân Alaska	*	*	*	*
Châu Á	54	36	51	47
Phi-líp-pin	47	16	50	33
Các em nói tiếng Tây Ban Nha	24	8	15	14
Các em người hải đảo Thái Bình Dương	39	19	*	33
Các em da trắng (không nói tiếng Tây Ban Nha)	50	19	34	37
Nam sinh	31	17	27	30
Nữ sinh	44	18	32	27
Các em bị bất lợi về mặt kinh tế xã hội	30	14	21	22
Các em đang tra dồi Anh ngữ	3	8	7	7
Học sinh khuyết tật	6	5	8	6
Học sinh được các dịch vụ Giáo Dục Di Dân giúp đỡ	23	6	12	16

Trắc Nghiệm Dựa Trên Chỉ Tiêu (Norm-Referenced Test, gọi tắt là NRT)

Hiện nay Trắc Nghiệm Dựa Trên Chỉ Tiêu là kỳ thi Trắc Nghiệm Học Lực của tiểu bang California (California Achievement Test, xuất bản lần thứ 6,) để đo học lực học sinh trong tiểu bang so sánh với học lực học sinh toàn quốc Mỹ trong các bộ môn đọc hiểu, Anh văn, viết đúng chính tả, và toán, ở các lớp 3 đến 7 mà thôi. Kết quả được tính theo số phần trăm điểm số các học sinh dự thi đạt hay vượt chỉ tiêu trung bình (mức phần trăm thứ 50 –50th percentile) toàn quốc Mỹ. Trang web sau đây <http://star.cde.ca.gov/> của Bộ Giáo Dục Tiểu Bang California đăng thông tin chi tiết về điểm số thi mỗi lớp. *Ghi chú: Để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh, trang web không đăng điểm số khi tổng số học sinh dự thi từ 10 em trở xuống.*

Kết quả Trắc Nghiệm Dựa Trên Chỉ Tiêu (NRT) của mọi học sinh -- Bảng so sánh ba năm

Bảng dưới đây ghi số phần trăm các học sinh dự thi đạt hay vượt chỉ tiêu trung bình (mức phần trăm thứ 50 –50th percentile) toàn quốc Mỹ về khả năng đọc hiểu và toán.

Bộ môn	Trường			Học khu			Tiểu bang		
	2004	2005	2006	2004	2005	2006	2004	2005	2006
Đọc hiểu	49			47			43	41	42
Toán	54			53			51	52	53

Kết quả Trắc Nghiệm Thể Lực - Thể Chất của tiểu bang California (California Physical Fitness Test)

Thi thể lực - thể chất chỉ dành cho học sinh các lớp 5, 7, và 9 mà thôi. Bảng dưới đây ghi số phần trăm học sinh, tính theo lớp, đạt chỉ tiêu thể lực (đạt điểm mạnh khỏe về thể lực so sánh với toàn bộ sáu chỉ tiêu đề ra) trong phần lớn kỳ thi mới đây nhất. Và <http://www.cde.ca.gov/ta/tg/pf/> là trang web của Bộ Giáo Dục Tiểu Bang California đăng thông tin chi tiết về Trắc Nghiệm Thể Lực - Thể Chất của tiểu bang California, so sánh với kết quả trắc nghiệm thể lực - thể chất của học khu và tiểu bang. *Ghi chú: Để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh, trang web không đăng điểm số khi tổng số học sinh dự thi từ 10 em trở xuống.*

Lớp	Số phần trăm các học sinh đạt chỉ tiêu thể lực
5	ngoại số
7	ngoại số
9	10.2%

IX. Kê khai trách nhiệm

Chỉ số khả năng học tập

Chỉ số khả năng học tập (Academic Performance Index, gọi tắt là API) là mức đo khả năng học tập và tiến bộ hằng năm của các trường thuộc tiểu bang California. Điểm chỉ số khả năng học tập API đi từ 200 đến 1,000, với chỉ số toàn tiểu bang là 800. Thông tin chi tiết về chỉ số khả năng học tập API được đăng trên trang web sau đây của Bộ Giáo Dục Tiểu Bang California: <http://www.cde.ca.gov/ta/ac/ap/>.

Đẳng cấp chỉ số khả năng học tập API -- Bảng so sánh ba năm

Dưới đây là bảng ghi đẳng cấp chỉ số khả năng học tập (API) của các trường trên khắp tiểu bang và những trường cùng đẳng cấp API với trường chúng ta. Các đẳng cấp API đi từ 1 đến 10. Đẳng cấp 1 có nghĩa là trường có điểm API nằm trong khoảng 10 phần trăm thấp nhất so với tất cả mọi trường trong tiểu bang, trong khi đẳng cấp 10 có nghĩa là trường có điểm API nằm trong khoảng phần trăm cao nhất so với tất cả mọi trường trong tiểu bang. Con số chỉ những trường cùng đẳng cấp cho thấy nhà trường so với 100 "trường tương tự" theo thống kê như thế nào. Số 1 ở dòng "những trường cùng đẳng cấp" có nghĩa chỉ số khả năng học tập của nhà trường được so sánh là thấp nhất trong số 10 trường trong nhóm 100 trường cùng đẳng cấp, trong khi số 10 có nghĩa là chỉ số khả năng học tập của nhà trường ít nhất cũng cao hơn 90 trường trong nhóm 100 trường cùng đẳng cấp.

Đẳng cấp API	2003-04	2004-05	2005-06
Khắp trên tiểu bang	5	6	5
Những trường cùng đẳng cấp	2	5	2

Chỉ số khả năng học tập thay đổi theo thành phần học sinh -- Bảng so sánh ba năm

Bảng dưới đây trình bày mức thay đổi thực sự về chỉ số khả năng học tập tính theo thành phần học sinh, với số điểm đạt thêm hoặc mất đi trong ba năm qua, và số điểm chỉ số khả năng học tập gần đây nhất. Ghi chú: "KĐĐ" có nghĩa số thành phần học sinh này không đồng đều là bao.

Thành phần học sinh	Thay đổi thực sự về API			Điểm API
	2003-04	2004-05	2005-06	2006
Mọi học sinh trong trường	24	-4	1	676
Người Mỹ gốc châu Phi	37	8	-18	616
Thổ dân Mỹ hay thổ dân Alaska	KĐĐ	KĐĐ	KĐĐ	KĐĐ
Châu Á	23	6	20	796
Phi-líp-pin	KĐĐ	KĐĐ	KĐĐ	KĐĐ
Các em nói tiếng Tây Ban Nha	29	-1	-7	587
Các em người hải đảo Thái Bình Dương	KĐĐ	KĐĐ	KĐĐ	KĐĐ
Các em da trắng (không nói tiếng Tây Ban Nha)	25	6	1	724
Các em bị bất lợi về mặt kinh tế xã hội	47	-10	-31	614
Các em đang trau dồi Anh ngữ	--	--	3	645
Học sinh khuyết tật	--	--	-24	445

Những chương trình có phần thưởng và những chương trình can thiệp của tiểu bang

Phần dưới đây là thông tin về việc nhà trường tham dự vào một số chương trình có phần thưởng của tiểu bang và những chương trình tiểu bang can thiệp chỉ ở mức độ những chương trình này được cấp quỹ suốt thời gian ghi trong báo cáo này.

Trường Trung Học Oak Grove không phải là trường kém mà tiểu bang phải can thiệp.

Tiến bộ thỏa đáng hằng năm

Sắc luật liên bang NCLB (Không Bỏ Sót Trẻ Em Nào) quy định rằng tất cả mọi trường và mọi học khu đều phải đạt những tiêu chuẩn Tiến Bộ Thỏa Đáng Hằng Năm (Adequate Yearly Progress, gọi tắt là AYP) về những mặt như sau:

- Tỷ số tham dự những kỳ lượng giá theo tiêu chuẩn tiểu bang về Anh văn và toán
- Số phần trăm các học sinh thành thạo trong các kỳ lượng giá dựa trên những tiêu chuẩn của tiểu bang về Anh văn và toán
- Kèm theo chỉ số khả năng học tập API để làm chỉ dấu
- Tỷ số tốt nghiệp (áp dụng cho các trường trung học)

Thông tin chi tiết về Tiến Bộ Thỏa Đáng Hằng Năm, kể cả tỷ số tham dự những kỳ lượng giá và số phần trăm các em, tính theo thành phần học sinh, đạt kết quả thành thạo đều được đăng trên trang web sau đây của Bộ Giáo Dục Tiểu Bang California: <http://www.cde.ca.gov/ta/ac/ap/>.

Tiến bộ thỏa đáng hằng năm AYP nói tổng quát và xét theo tiêu chuẩn

Bảng dưới đây chỉ rõ tình trạng trường và học khu chúng ta đạt hay không đạt tiến bộ thỏa đáng hằng năm, nói chung, và tình trạng trường và học khu chúng ta đạt hay không đạt các tiêu chuẩn về tiến bộ thỏa đáng hằng năm.

Tiêu chuẩn tiến bộ thỏa đáng hằng năm	Trường	Học khu
Nói chung	Không đạt	Không đạt
Tỉ số tham dự - Anh văn	Không đạt	Không đạt
Tỉ số tham dự - Toán	Không đạt	Không đạt
Số phần trăm các em thành thạo Anh văn	Đạt	Không đạt
Số phần trăm các em thành thạo toán	Đạt	Không đạt
Lên đẳng cấp chỉ số khả năng học tập (API)	Đạt	Đạt
Tỉ số tốt nghiệp	Đạt	Không đạt

Chương trình liên bang can thiệp

Các trường và học khu được Thiên I (Title I) liên bang tài trợ đều thuộc diện Phải Cải Tiến Chương Trình (Program Improvement, gọi tắt là PI) nếu không đạt tiến bộ thỏa đáng hằng năm trong hai năm liên tiếp trong cùng một bộ môn (Anh văn hoặc toán) hoặc xét theo cùng một mức ghi nhận (chỉ số khả năng học tập API hay tỉ số tốt nghiệp). Khi được xếp vào diện PI (Phải Cải Tiến Chương Trình) thì mỗi năm sau đó các trường và các học khu ấy bị can thiệp ở mức độ kế tiếp nếu không đạt mức tiến bộ thỏa đáng hằng năm (AYP). Thông tin chi tiết về diện Phải Cải Tiến Chương Trình được đăng trên trang web sau đây của Bộ Giáo Dục Tiểu Bang California: <http://www.cde.ca.gov/ta/ac/ap/>.

Mức ghi nhận	Trường	Học khu
Tình trạng Cải Tiến Chương Trình (CTCT)	Không phải CTCT	Phải CTCT
Cải Tiến Chương Trình niên khóa đầu tiên là...		2004-2005
Cải Tiến Chương Trình đang ở năm thứ...		2
Số các trường hiện nay đang Cải Tiến Chương Trình	---	2
Số phần trăm các trường hiện nay đang Cải Tiến Chương Trình	---	11.8

X. Hoàn tất việc học và chuẩn bị học sau khi xong trung học

Tỉ số bỏ học và tỉ số tốt nghiệp

Dưới đây là bảng ghi tỉ số học sinh bỏ học và tỉ số học sinh tốt nghiệp một năm, trong suốt ba năm gần đây nhất. Để tiện việc so sánh, các số liệu cũng được ghi theo cấp học khu và cấp tiểu bang. Thông tin chi tiết về tỉ số học sinh bỏ học và tỉ số học sinh tốt nghiệp được đăng trên trang web sau đây của Bộ Giáo Dục Tiểu Bang California: <http://dq.cde.ca.gov/dataquest/>.

Mức ghi nhận	Trường			Học khu			Tiểu bang		
	2002-03	2003-04	2004-05	2002-03	2003-04	2004-05	2002-03	2003-04	2004-05
Tỉ số bỏ học (1 năm)	0.0	1.5	3.9	3.0	4.0	7.5	3.2	3.3	3.1
Tỉ số tốt nghiệp	98.9	96.3	87.7	89.6	86.6	80.5	86.7	85.3	84.9

Mức hoàn tất quy định về việc tốt nghiệp trung học

Bắt đầu từ lớp tốt nghiệp năm 2006, học sinh các trường công lập thuộc tiểu bang California phải thi đậu cả phần Anh văn lẫn phần toán trong kỳ Thi Ra Trường Trung Học của tiểu bang California (California High School Exit Examination, gọi tắt là CAHSEE) thì mới được cấp phát

bằng trung học. Với những em bắt đầu niên khóa 2005-06 bằng lớp 12, thì bảng này ghi, theo thành phần học sinh, số phần trăm học sinh đạt tất cả mọi quy định về việc hoàn tất lớp 12 của tiểu bang và địa phương, kể cả việc đã thi đậu cả hai phần bài thi CAHSEE vừa nói ở trên trừ phi là các em này được địa phương hoặc tiểu bang bãi miễn. Vì lịch trình thu thập số liệu tốt nghiệp trung học của tiểu bang nên chúng tôi chưa có số liệu cấp tiểu bang trong báo cáo này để công bố trong niên khóa 2006-07. Thông tin chi tiết về thi CAHSEE được đăng trên trang web sau đây của Bộ Giáo Dục Tiểu Bang California: <http://www.cde.ca.gov/ta/tg/hs/>. Ghi chú: "KĐĐ" có nghĩa số thành phần học sinh này không đồng đúc là bao.

Thành phần học sinh	Lớp học sinh tốt nghiệp năm 2006		
	Trường	Học khu	Tiểu bang
Mọi học sinh trong trường	98%	98%	---
Người Mỹ gốc châu Phi	100%	98%	---
Thổ dân Mỹ hay thổ dân Alaska	KĐĐ	KĐĐ	---
Châu Á	99%	98%	---
Phi-líp-pin	KĐĐ	99%	---
Các em nói tiếng Tây Ban Nha	95%	96%	---
Các em người hải đảo Thái Bình Dương	KĐĐ	95%	---
Các em da trắng (không nói tiếng Tây Ban Nha)	99%	100%	---
Các em bị bất lợi về mặt kinh tế xã hội	95%	95%	---
Các em đang trau dồi Anh ngữ	82%	83%	---
Học sinh khuyết tật	100%	100%	---

Các chương trình giáo dục nghề nghiệp & kỹ thuật

Phần dưới đây là thông tin về mức độ học sinh có sẵn sàng ra đời làm việc hay không. Chúng tôi cũng kể tên những chương trình giáo dục nghề nghiệp & kỹ thuật (Career Technical Education, gọi tắt là CTE) mà nhà trường cung ứng.

Kỹ thuật công nghệ được kết hợp vào phần lớn các môn học để việc học tập thêm phong phú và học sinh vừa có cơ hội tham dự những công trình mà giáo sư giao để không những đào sâu tính đa dạng của bài học, mà còn trau dồi những kỹ năng cần thiết để cạnh tranh tìm công ăn việc làm trong xã hội đầy đặc kỹ thuật công nghệ ngày nay. Học sinh học và cải tiến kỹ năng điện toán qua rất nhiều cơ hội mà các em có trong lớp và trong các phòng điện toán tại trường.

Học sinh dùng mạng Internet của trường trong những công trình nghiên cứu. Nhiều giáo sư kết hợp kỹ thuật công nghệ vào việc giảng dạy và bảo học sinh dùng kỹ thuật công nghệ để chuẩn bị và thuyết trình phương án của mình. Ngoài ra, trường Oak Grove còn có những chương trình như Học Viện Du Hành & Du Lịch; Học Viện Thương Mại & Tài Chính; Giao Tiếp Thương Mại; Thiết Kế Đồ Họa, Niên Giám, Sĩ Quan Trừ Bị Cấp Ủy Không Quân; Học Nghề tại Trường CCOC; Học Nghề ở Trường Trong Khu Vực (ROP); và vừa học vừa làm, dạy học sinh những kỹ năng cần thiết để thành công ở đại học và thành công khi ra đời làm việc.

Tham gia giáo dục nghề nghiệp & kỹ thuật

Bảng dưới đây là thông tin về tình trạng học sinh tham gia vào những chương trình giáo dục nghề nghiệp và kỹ thuật.

Mức ghi nhận	Sĩ số tham gia các chương trình giáo dục nghề nghiệp & kỹ thuật
Sĩ số học sinh	485
Số phần trăm các học sinh hoàn tất chương trình giáo dục nghề nghiệp & kỹ thuật và được cấp bằng tốt nghiệp trung học	95.8%
Số phần trăm các môn giáo dục nghề nghiệp & kỹ thuật được sắp xếp theo trình tự trung học hoặc đối tác với các học viện sau trung học/ trường đại học	36%

Các môn học để vào University of California và/hoặc California State University

Bảng dưới đây là thông tin năm gần đây nhất về hai mức độ học sinh ghi danh vào những bộ môn mà các đại học UC và CSU đòi hỏi để có thể nhập học những trường này sau khi tốt nghiệp trung học. Xin quý vị xem trang web <http://dq.cde.ca.gov/dataquest/> của Bộ Giáo Dục Tiểu Bang California để có thông tin chi tiết về việc học sinh ghi danh và phải hoàn tất những môn học do các đại học UC/CSU quy định thì mới được vào các đại học này sau khi tốt nghiệp trung học.

Mức ghi nhận	Số phần trăm
Số học sinh ghi danh vào những môn học mà các đại học UC/CSU đòi hỏi để được vào học các đại học này	73.9
Số học sinh tốt nghiệp đã học xong những môn học mà các đại học UC/CSU đòi hỏi để được vào học các đại học này	19.6

Các môn AP (Advanced Placement Courses –những môn học được đại học khuyến khích học sinh ghi danh và hoàn tất ngay trong thời gian ở trung học để được chấp nhận vào đại học)

Bảng dưới đây là thông tin mới nhất về số những lớp AP mà nhà trường có (tính theo bộ môn) và số phần trăm học sinh trong trường đã ghi danh vào tất cả những lớp AP này. Trang web <http://dq.cde.ca.gov/dataquest/> của Bộ Giáo Dục Tiểu Bang California có đăng thông tin chi tiết về những lớp AP này.

Môn học	Số lớp AP có ở trường	Số phần trăm học sinh học những lớp AP
Khoa học vi tính	1	---
Anh văn	1	---
Mỹ nghệ và nghệ thuật trình diễn	1	---
Ngoại ngữ	1	---
Toán	3	---
Khoa học	1	---
Khoa học xã hội	1	---
Tất cả các môn	9	3.2

Chương trình chuẩn bị thi vào đại học

Sau đây là thông tin về chương trình chuẩn bị thi vào đại học có sẵn tại trường.

Trường trung học Oak Grove có chương trình chuẩn bị thi vào đại học qua nỗ lực cộng tác với các chương trình chuẩn bị thi vào đại học mà các cơ quan tư và những cơ quan trong cộng đồng soạn thảo. Ngoài ra, ban hướng dẫn và các giáo sư nhà trường còn giúp học sinh chuẩn bị những bước cần thiết để thi vào đại học.

Trắc nghiệm lý luận SAT (Trắc Nghiệm Khả Năng Có Thể Học Đại Học – College Scholastic Ability Test)

Bảng dưới là số phần trăm các học sinh lớp 12 của trường chúng ta đã tự nguyện thi trắc nghiệm lý luận SAT để xem xét khả năng vào đại học của mình, và điểm số vấn đáp, toán, luận văn của các em này. Trang web <http://www.cde.ca.gov/ds/sp/ai/> của Bộ Giáo Dục Tiểu Bang California có đăng thông tin chi tiết về kết quả thi SAT, và so sánh những điểm số trung bình này với cấp học khu và tiểu bang. *Ghi chú: Để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh, trang web không đăng điểm số khi tổng số học sinh dự thi từ 10 em trở xuống.*

Mức ghi nhận	2004	2005	2006
Số phần trăm các học sinh lớp 12 thi SAT	34.2	33.7	36.0
Điểm vấn đáp trung bình	489	491	491
Điểm toán trung bình	511	511	520
Điểm luận văn trung bình	---	---	490

X. Thiết kế và đặt lịch trình giảng dạy

Giảng dạy và lãnh đạo nhà trường

Phần sau đây là thông tin về cấu trúc các chương trình giảng dạy tại trường và những điều mà thành phần lãnh đạo từng trải về việc trường.

Nhằm mục đích giúp học sinh học giỏi đồng đều, ban giảng huấn trường Oak Grove dành phần lớn thì giờ tu nghiệp để thiết kế giáo trình, giáo án, và phương án lượng giá theo sát các tiêu chuẩn nội dung và hành sử mà tiểu bang đề ra và phương hướng phần đầu học tập toàn trường mà nhà trường soạn thảo. Để làm được việc này, nhà trường đã nhất trí áp dụng phương thức *Understanding By Design (Hiểu Rõ Qua Thiết Kế)* và sử dụng khoảng cuối giờ tu nghiệp để chia sẻ những phương pháp dạy thành công nhất. Thực hiện chu kỳ liên tục cải tiến, ban giảng huấn chuyên tâm duyệt xét giáo trình, kế hoạch giảng dạy, và phương pháp lượng giá để bảo đảm mọi phương án đều thích đáng, hữu hiệu, và chính xác đến mức chặt chẽ.

Vì trường Oak Grove quyết tâm giúp mọi học sinh đạt hết các tiêu chuẩn đề ra, chúng tôi thường xuyên thu thập những số liệu về thành tích học tập của học sinh và thăm dò tất cả những người đảm trách để xác định các nhu cầu, những điều mà họ hài lòng, và việc thực hiện các dịch vụ và chương trình hiện nay. Dựa trên những số liệu thu thập được, nhóm đại diện những người phụ trách, bao gồm học sinh, giáo sư, phụ huynh, các tổ chức trong cộng đồng, và nhân viên sở xã hội thường xuyên xem xét nguyên nhân, hậu quả, và những liên hệ hỗ tương giữa những nhu cầu này để nhà trường có thể thiết kế các phương pháp đáp ứng nhu cầu tiềm ẩn của tất cả mọi học sinh. Dựa trên rất nhiều nguồn dữ liệu này, chúng tôi đã điều chỉnh giáo trình và những phương pháp giảng dạy để giải quyết nhu cầu của tất cả các em. Các phương pháp và đường lối áp dụng cho toàn trường đi từ việc giảng dạy cho đến giúp đỡ về các mặt xã hội và xúc cảm cho cá nhân những học sinh có nguy cơ học hành sa sút và những em có các nhu cầu đặc biệt; trợ giúp việc học tập về mặt ngôn ngữ và văn hóa cho những học sinh còn giới hạn về Anh ngữ và

cho tập thể học sinh xuất thân từ những nguồn văn hoá khác nhau; nhà trường có những phương án học tập cá nhân (IEP) cho mỗi học sinh có nhu cầu đặc biệt; hậu thuẫn cho các em có thu nhập thấp về mặt y tế, y tế tâm thần, và xã hội; và cũng có những chương trình dành riêng cho những học sinh có thiên khiếu và tài năng (chương trình GATE).

Dưới sự lãnh đạo của những người năng động, tận tụy và siêng năng, Trường Trung Học Oak Grove đã tiến hành những phương án nâng cao thành quả học sinh, bao gồm việc:

- ◆ Gia tăng nhiều cơ hội cho các em học các chương trình Cao Cấp –Được Đại Học Chấp Thuận và Cổ Vũ.
- ◆ Tìm những nguồn bảo trợ hữu hiệu, giúp cho học sinh học tập thành công
- ◆ Mở rộng sự cộng tác của cộng đồng để cung ứng dịch vụ cho học sinh
- ◆ Gia tăng số học sinh hội đủ điều kiện học tập sau trung học

Ban giám hiệu gồm có hiệu trưởng Richard Frias, hiệu phó tu nghiệp Martha Brazil, và hiệu phó học vụ Ron Smith. Tuy nhiên, toàn thể nhân viên, học sinh, phụ huynh, và cộng đồng đều là những thành viên quý báu tham gia vào công việc lãnh đạo và quyết định của nhà trường. Vì Oak Grove là một cộng đồng chung vai gánh vác nên đã cố gắng cho gia đình học sinh, nhân viên nhà trường, học sinh, và cộng đồng nhiều con đường thênh thang để giúp cả trường đạt mọi thành công. Không những phụ huynh và các đại diện cộng đồng làm việc trong Hội Đồng Nhà Trường, mà còn đại diện cho trường Oak Grove trong Ban Cố Vấn Học Khu, Ban Cố Vấn Các Học Sinh Phải Trau Dồi Anh ngữ của Học Khu, Ban An Toàn Học Khu, và Ban Duyệt Xét Trái Khoán của Học Khu. Ngoài ra, mọi thành phần lãnh đạo trường Oak Grove còn hoan nghênh tất cả những ý kiến và phương án đa dạng mà quý vị trách nhiệm đóng góp.

Là cựu thành viên Tổ Chức Cải Cách Trường Sở Vùng Bay (Bay Area School Reform Collaborative, gọi tắt là BASRC), Oak Grove áp dụng chu trình hội ý dựa trên số liệu ảnh hưởng đến ngân quỹ, giáo trình, công tác giảng dạy, lượng giá, thành quả của học sinh và thực thi việc giảng dạy dựa trên số liệu bằng cách cố gắng cho tất cả các giáo sư mọi số liệu cần thiết. Học khu chuyên sử dụng hệ điều hành số liệu có tên là "Cruncher" (Hệ Máy Tính Siêu Đẳng). Rất dễ truy cập và sử dụng giản dị, Hệ Máy Tính Siêu Đẳng giúp giáo sư xem xét các dữ kiện học tập của học sinh và so sánh với các dữ kiện toàn trường, học khu, tiểu bang và liên bang để biết rõ học sinh học hành đến đâu và hướng việc giảng dạy vào bản thân từng em, giảng dạy với những mức khác biệt đi sát với những nhu cầu đã được lượng giá ở học sinh và đo lường mức giảng dạy hiệu quả của bản thân mình. Hệ Máy Tính Siêu Đẳng cũng cho các quản trị viên lượng giá xem giáo trình có hữu hiệu không và lập ngay những chương trình can thiệp nếu giáo trình không hữu hiệu. Ngoài ra, các thông tin của Hệ Máy Tính Siêu Đẳng về những kỳ thi dựa trên tiêu chuẩn như STAR, SAT, CAHSEE, ACT, CELDT, AP, v.v..., về số liệu những học sinh bỏ học, số liệu các em vào và học tập thành công ở đại học, về công tác lượng giá của học khu (như với cơ quan lượng giá Northwest (Northwest Evaluation Association —gọi tắt là NWEA), về các mẫu luận văn, số lượng học sinh bị tạm đuổi học, bị chuyển tiếp cho các dịch vụ khác, và số liệu về tình trạng học sinh có mặt tại trường, các mẫu bài làm của học sinh, số liệu lượng giá xác thực các bài học sinh nộp cho giáo sư để thực hiện công trình, bày tỏ ý kiến, kiến tạo, dự phóng, và lưu vào sổ công tác, số liệu về phẩm chất để bảo đảm mọi người và cơ quan đảm trách công việc nhà trường đều hài lòng, quan sát học sinh học tập ra sao, và lượng giá năng lực kỹ thuật công nghệ của học sinh đều được dùng để đo mức độ đạt tiêu chuẩn của mọi học sinh.

Tu nghiệp

Phần sau đây là thông tin về chương trình huấn luyện giáo sư và các nhân viên chuyên nghiệp khác của nhà trường.

Nhân viên trường Oak Grove có rất nhiều cơ hội kiên trì và cụ thể tu nghiệp trong nhiều lãnh vực dựa trên những tiêu chuẩn của tiểu bang và những gì mà nhà trường xem là có giá trị nòng cốt. Oak Grove có một kế hoạch tu nghiệp nhất quán và toàn diện dựa trên số liệu thu thập được và

trực tiếp nối kết với việc giảng dạy và học tập. Các giáo sư và nhân viên nhà trường không những tu nghiệp ở trường mà còn tham dự nhiều buổi tu nghiệp ở học khu nữa. Ngoài ra, nhiều thầy, cô giáo còn ghi danh học phát triển chuyên ngành ở các đại học địa phương và tham dự những buổi hội thảo do Phòng Giáo Dục Hạt Santa Clara tổ chức. Các giáo sư mới vào nghề được sự giúp đỡ tích cực của Chương Trình Yểm Trợ và Lượng Giá Giáo Sư Mới (Beginning Teacher Support and Assessment – gọi tắt là BTSA), của các đồng nghiệp, và của các buổi họp hướng dẫn họ. Trường đã thiết lập một mẫu mực tu nghiệp và áp dụng thành công cho những buổi phát triển chuyên nghiệp. Các buổi họp toàn trường và họp ban được tổ chức thường xuyên để giáo sư có thể tiếp tục phát triển chuyên môn nhằm đẩy mạnh nỗ lực toàn trường sao cho giáo trình luôn bám sát các tiêu chuẩn bộ môn khắt khe của tiểu bang và đồng thời cũng giúp cho mọi học sinh thông thạo việc giao tiếp bằng ngôn ngữ để sống hài hòa với những người khác mình và học hành thành đạt.

Để bảo đảm mức tiến bộ liên tục, việc tu nghiệp được cá nhân hóa để đáp ứng những nhu cầu của tất cả các giáo sư bộ môn, nhân viên, và quản trị viên. Đối với các giáo sư, không những sinh hoạt tu nghiệp phản ánh lề lối tốt đẹp nhất mà còn giúp mỗi người bám sát các tiêu chuẩn giảng dạy trong nghề giáo dục ở tiểu bang California. Các thầy, cô giáo và nhân viên nhà trường tu nghiệp những địa hạt song hành với chuyên môn giảng dạy của mình và với các phương án của học khu theo nhiều mức khác nhau. Ở mức nhà trường, tu nghiệp được cấu trúc theo trọng tâm tổng quát (chẳng hạn như phương pháp giảng dạy theo các tiêu chuẩn), và những khía cạnh chuyên biệt trong chương trình tu nghiệp (ví dụ các phương pháp giảng dạy cá biệt) được cá nhân hóa để bám sát những động cơ và nhu cầu bộ môn cá biệt. Thí dụ, về Anh văn, giáo sư xem xét bài làm của học sinh để biết chắc xem đường lối giảng dạy của mình có đáp ứng hiệu quả các tiêu chuẩn đề ra hay không, trong khi về thể dục thì giáo sư lại duyệt xét các số liệu *FitnessGram* (biểu đồ thể lực) để thiết lập những phương pháp giảng dạy hữu hiệu về mặt giáo dục thể chất. Học khu cũng tổ chức rất nhiều dịp tu nghiệp để mở mang kiến thức giáo sư, mài sắc những kỹ năng điều khiển lớp học, khiến cho kho tàng tay nghề giáo dục của các thầy, cô, ngày càng thêm đồc đáo.

Số phút giảng dạy

Bảng dưới đây ghi số phút giảng dạy của trường so với qui định tiểu bang theo từng lớp học.

Lớp	Số phút giảng dạy	
	của trường	theo quy định của tiểu bang
Vườn trẻ		36,000
1		50,400
2		50,400
3		50,400
4		54,000
5		54,000
6		54,000
7		54,000
8		54,000
9	71,254	64,800
10	71,254	64,800
11	71,254	64,800
12	71,254	64,800

Những ngày ngắn nhất trong năm học

Sau đây là thông tin về số những ngày học ngắn nhất trong năm học gần đây nhất và lý do tại sao những ngày ấy lại ngắn nhất.

Trường Oak Grove có 28 ngày hoạt động theo thời khóa biểu tu nghiệp để các giáo sư sinh hoạt những lãnh vực sau đây:

- Nắm vững các tiêu chuẩn chủ yếu, rồi lượng giá và giảng dạy bám sát những tiêu chuẩn này
- Cùng nhau thiết kế những bộ giáo trình theo mẫu "Understanding by Design," gọi tắt là UbD
- Soạn giáo trình kết hợp những phương pháp huấn luyện học sinh đọc thông viết thạo với học tập nội dung bài
- Phát triển kế hoạch kết hợp kỹ thuật vào việc giảng dạy các môn học
- Huấn luyện riêng trong khoa từ các nguồn AVID và UbD

Oak Grove có thêm 31 ngày ngắn nhất vì những lý do sau đây:

- Thi STAR (Trắc Nghiệm và Báo Cáo Kết Quả Căn Cứ Trên Những Tiêu Chuẩn mà Tiểu Bang Đề Ra)
- Thi học kỳ
- Họp khoa
- Hội thao học sinh
- Tan học sớm trước các kỳ nghỉ lễ dài mùa đông và mùa xuân